

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUẬN H. M

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 113/2023/HSST

Ngày 30/05/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H. M, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Mai Ngân

2. Ông Nguyễn Sơn Hóa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận H. M, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H. M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H. M, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HSST ngày 16 tháng 05 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: P. H. N (tên khác: Không), sinh năm 2001; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Yên Dục, xã H. T, huyện P. T, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: không; bố đẻ: Phạm Hồng Bắc (đã chết); mẹ đẻ: Đỗ Thị Quỳnh sinh năm 1967; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ 3.

Nhân thân bị cáo:

- Tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án số 113/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đang chấp hành thi hành án.

- Bản án số 29/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngày 04/7/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Phúc Thọ ra quyết định khởi tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vụ án này đang trong quá trình giải quyết.

Bị cáo đang thi hành án tại Nhà tạm giữ Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo Bản án số 113/2021/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. *Vàng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

2. Họ và tên: T. X. T (tên khác: không), sinh năm 1993; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tân Long, xã Y. L, huyện N. T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: không; bố đẻ: Trần Xuân Thề, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Mai Thị Vinh, sinh năm 1967; anh chị em ruột: không.

Nhân thân bị cáo:

- Tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án số 29/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bản án này chưa thi hành).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt*

3. Họ và tên: L. V. H (tên khác: không), sinh năm 1996; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tân Long, xã Y. L, huyện N. T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo,

đảng phái: không; bố đẻ: Lê Việt Thăng, sinh năm 1960; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 3.

Nhân thân bị cáo:

- Tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án số 29/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bản án này chưa thi hành).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt*

Bị hại: Anh B. D. M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ 11, phường T. T, quận H. M, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H. M, Thành phố Hà Nội truy tố:

Thông qua quan hệ xã hội, ngày 28/3/2022 anh Bùi Diên Mạnh (sinh năm 2001, trú tại Tổ 11, Thanh Trì, H. M, Hà Nội) có quen biết P. H. N. Nam thấy anh Mạnh có một chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1 biển kiểm soát 29Z1-529.89 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để hẹn gặp riêng anh Mạnh, mặc dù không có nhưng Nam vẫn hứa hẹn sẽ cho anh Mạnh một con chó con để nuôi, nhằm để anh Mạnh tin tưởng đến gặp Nam. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2022 như đã hẹn, anh Mạnh đi xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1 biển kiểm soát 29Z1-529.89 đến gặp Nam tại khu vực phố Văn Tân (đối diện quán Circle K tòa Trung Rice Tây Nam Linh Đàm), phường Hoàng Liệt, quận H. M, thành phố Hà Nội. Khi gặp nhau, Nam mượn xe máy trên của anh Mạnh, nói là đi đón bạn và hứa sẽ quay lại đón anh Mạnh về nhà Nam bắt chó con. Do tin lời nên anh Mạnh đã giao xe trên cho Nam. Nhận xe xong, Nam điều khiển đi thẳng về nhà tại Phúc Thọ, Hà Nội và không liên lạc với anh Mạnh nữa. Sau đó, Nam đã liên lạc qua điện thoại với T. X. T để bán chiếc xe

vừa chiếm đoạt được với giá 5.500.000 đồng, bản thân Tiến đã mua xe của Nam trước đó và biết là xe do Nam phạm tội mà có, vì Nam nói xe không giấy tờ, giá rẻ nên nhận lời mua. Sáng 30/3/2022, Tiến giới thiệu với L. V. H đến Phúc Thọ gặp Nam để mua chiếc xe máy không giấy tờ với giá rẻ. Do trước đó Hợi đã đi cùng Tiến mua xe của Nam và Tiến nói với Hợi xe này cũng không có giấy tờ nên Hợi biết xe trên do Nam phạm tội mà có nhưng ham rẻ nên Hợi vẫn đồng ý mua. Hợi đi xe buýt đến khu vực huyện Phúc Thọ nhưng không nhớ địa điểm cụ thể, để gặp Nam và giao dịch mua chiếc xe máy Nam chiếm đoạt được của anh Mạnh với giá như Tiến đã thỏa thuận trước đó. Mua xong, Hợi đem xe về sửa lại hết khoảng 1.000.000 đồng, rồi nhờ Tiến đăng bán lên mạng xã hội theo thông tin của Hợi. Sau đó, Hợi bán chiếc xe máy trên cho người không quen biết với giá 7.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Là 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1 màu đen biển kiểm soát 29Z1 - 529.89 của anh Bùi Diên Mạnh bị chiếm đoạt trong vụ án và các đối tượng đã bán cho người không quen biết, Cơ quan điều tra đã quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được. Tại Kết luận định giá số 120 ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H. M kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1 màu đen biển kiểm soát 29Z1-529.89 trị giá 18.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm bồi thường: Người bị hại là anh Bùi Diên Mạnh yêu cầu được bồi thường trị giá chiếc xe máy bị chiếm đoạt nêu trên theo Kết luận định giá. Hiện anh Mạnh chưa nhận được khoản tiền bồi thường trên.

Tại Cáo trạng số 17/CT - VKS, ngày 11/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận H. M truy tố bị cáo P. H. N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo T. X. T, L. V. H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*dưới đây gọi chung là Bộ luật hình sự năm 2015*).

[2] Tại phiên tòa:

Các bị cáo có mặt đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H. M truy tố là đúng người, đúng tội. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo P. H. N vắng mặt tại phiên, Hội đồng xét xử đã công bố đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Theo đó bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận mình bị truy tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng, không oan sai. Các bị cáo, sau khi nghe xong đã công nhận bị cáo Phạm Hồng Nam khai trong hồ sơ vụ án là đúng, đủ, khách quan nên không ai có ý kiến phản đối.

Bị hại vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo, sau khi nghe xong đã công nhận bị hại khai trong hồ sơ vụ án là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H. M, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của từng bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo P. H. N; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T. X. T và L. V. H. Xử phạt bị cáo P. H. N từ 18 đến 22 tháng tù; bị cáo T. X. T từ 10 đến 14 tháng tù; bị cáo L. V. H từ 10 đến 14 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo P. H. N bồi thường trả anh Bùi Diên Mạnh 18.000.000đ trị giá chiếc xe máy Hon-da Winner V1 màu đen biển kiểm soát 29Z1-529.89 mà bị cáo chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được. Buộc bị cáo P. H. N phải truy nộp số tiền 5.500.000đ, bị cáo Lê Việt Hợi phải truy nộp số tiền 1.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước, do các bị cáo được lợi bất chính từ việc phạm tội.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng, không oan sai, nên các bị cáo không tranh luận.

[4] Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo T. X. T: Tôi có tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình.

- Bị cáo Lê Việt Hợi: Tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H. M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H. M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, tại khu vực phố Văn Tân (đối diện quán Circle K tòa Trung Rice Tây Nam Linh Đàm), phường Hoàng Liệt, quận H. M, thành phố Hà Nội, xuất phát từ động cơ cá nhân muốn chiếm đoạt tài sản nên P. H. N đã có hành vi gian dối nhằm lừa đảo anh Bùi Diên Mạnh, để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1 màu đen biển kiểm soát 29Z1-529.89, trị giá 18.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản là chiếc xe máy trên, bị cáo Nam đã liên lạc quan điện thoại với T. X. T để bán chiếc xe máy, nói là xe không có giấy tờ và giá là 5.500.000 đồng. Sáng 30/3/2022, bị cáo Tiến đã giới thiệu bị cáo L. V. H đến gặp và mua được của bị cáo Nam chiếc xe máy. Các bị cáo Tiến và Hợi đều biết rõ xe máy

trên là do bị cáo Nam phạm tội mà có, vì không có giấy tờ, giá rẻ và trước đó hai bị cáo đã nhiều lần mua xe do bị cáo Nam phạm tội mà có. Sau khi mua xe trên bị cáo Hợi sửa chữa hết 1.000.000, hai bị cáo đã bán cho người không quen biết với giá 7.500.000đ, lãi 1.000.000đ, hiện chưa thu hồi được xe máy trên để trả bị hại.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H. M đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an toàn xã hội; làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vụ án có các bị cáo Hợi và Tiến là đồng phạm trong tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò ngang nhau, bị cáo Hợi thì bỏ tiền ra mua lại tài sản do phạm tội mà có, trong khi bị cáo Tiến thì liên hệ, chấp nối, dao bán tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngoài nhân thân các bị cáo nêu trên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhận tội. Vì vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo P. H. N, còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với các bị cáo T. X. T và L. V. H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về Bản án số 29/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đã có hiệu pháp luật, xét xử đối với các bị cáo về tội danh và mức hình phạt nêu ở phần nhân thân. Do hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án đó xảy ra sau nhưng xét xử trước, nên xét xử các bị cáo trong vụ án này không xác định tái phạm.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Song, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1 màu đen biển kiểm soát 29Z1 - 529.89 của anh Bùi Diên Mạnh bị các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được. Tại Kết luận định giá số 120 ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H. M kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1 màu đen biển kiểm soát 29Z1-529.89 trị giá 18.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo P. H. N phải bồi thường toàn bộ trị giá chiếc xe máy trả bị hại.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, để buộc bị cáo P. H. N phải truy nộp số tiền 5.500.000đ, bị cáo Lê Việt Hợi phải truy nộp số tiền 1.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước, do các bị cáo được lợi bất chính từ việc phạm tội.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt chính:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo P. H. N **24 (hai mươi bốn)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với các bản án: Bản án số 113/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xử phạt **24 (hai mươi bốn)** tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và Bản án số 29/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo **36 (ba mươi sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là **84 (tám mươi tư)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo T. X. T,

Xử phạt bị cáo T. X. T **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số 29/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo L. V. H,

Xử phạt bị cáo L. V. H **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số

29/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ vào Điều 89; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Buộc bị cáo P. H. N phải bồi thường trả anh Bùi Diên Mạnh 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) là trị giá của chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Winner V1, màu đen, biển kiểm soát 29Z1-529.89 mà bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo theo Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án/quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3.2. Buộc bị cáo P. H. N phải truy nộp số tiền 5.500.000đ (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước do thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

32. Buộc bị cáo L. V. H phải truy nộp số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước do thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo P. H. N, T. X. T và L. V. H, mỗi người phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 89; 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

5.1. Các bị cáo T. X. T và L. V. H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2. Bị cáo P. H. N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5.3. Bị hại anh Bùi Diên Mạnh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận H. M;
- Công an quận H. M;
- Cục C10 Bộ Công an;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H. M;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiêu